TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị K Thu

2. Ông Phạm Văn Tài

- Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện TY, tỉnh BG.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

** Theo nội D đơn xin ly hôn, chị Ngô Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K quen biết rồi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 25/3/2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 01 người con chung tên Ngô Thị A, sinh ngày 29/7/2015.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ năm 2017, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình nên hai bên quyết định sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Nay chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội D sau đây:

- Về hôn nhân: Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Văn K trình bày:*

Anh và chị D kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nên ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị D để mỗi người có cuộc sống riêng, anh đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Ngô Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn K. Phía bị đơn cư trú tại ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Lê Văn K kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2015 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói

chung, dẫn đến việc hai bên đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Tại bản tự khai của mình, anh K xác định anh chị không còn tình cảm với nhau nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị D. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh K.

[4]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Ngô Thị A, sinh ngày 29/7/2015. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu A do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; nay đã có cuộc sống ổn định. Mặt khác, phía anh K cũng đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Ngô Thị D.

[6]. *Về án phí:* Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị D và anh Lê Văn K.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Ngô Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị A, sinh ngày 29/7/2015 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị D nuôi dưỡng con chung, anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004564 ngày 27 tháng 3 năm 2023. Chị D không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Ngô Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc